TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** -------- Bản án số: **04**/2018/HS - ST Ngày: 11/01/2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***Ông Huỳnh Quốc Bình***

Nghề nghiệp: Bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Ông Vũ Văn Thang

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.***

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 227/2017/HSST ngày 08/12/2017 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN H - sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 0340 lập ngày 28/9/2017 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. ĐINH DUY T - sinh ngày 07/8/2000 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 08 ngày); Nơi ĐKNKTT: Khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Duy V và bà Nguyễn Thị N; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh, chỉ

bản số 0331 lập ngày 25/9/2017 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Là mẹ đẻ của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Chu Công C - sinh năm 1974.

Trú tại : thôn N, xã A, huyện H, Hà Nội (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quang L- sinh năm 1961

Trú tại : Nhà số 6, tổ 6 phường Y, quận H, Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH TM & DV vận tải Y.

Địa chỉ : thôn D, phường Y, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Duy X - giám đốc công ty (vắng mặt).

2. Anh Chu Công T - sinh năm 1980.

Trú tại: thôn N, xã A, huyện H, Hà Nội (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1971.

Trú tại : Khu 5 xã H, huyện H, Phú Thọ; Là mẹ đẻ của bị cáo T (Có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1971.

Trú tại : Khu 5 xã H, huyện H, Phú Thọ; Là mẹ đẻ của bị cáo H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 15/9/2017 đến 21/9/2017, Đinh Duy T (sinh ngày 07/8/2000: 17 tuổi 01 tháng 8 ngày) và Đặng Văn H đã thực hiện 2 vụ cướp tài sản của những người lái xe ôm trên địa bàn huyện T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h ngày 15/9/2017, T và H nảy sinh ý định đi cướp tài sản của lái xe ôm để lấy tiền ăn tiêu. Thực hiện ý định này, T và H đã mua 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen của 01 thanh niên bán hàng rong với giá 70.000đ và 01 đoạn dây dù màu xanh dài khoảng 9,6m với giá 29.000đ, H cắt sợi

dây thành 2 đoạn bằng nhau để làm phương tiện, công cụ đi cướp tài sản. Sau đó, T và H đi xe buýt đến bến xe Mỹ Đình ngồi uống nước ở quán nước ngay cổng bến xe. Đến khoảng 23h30p cùng ngày, T và H đi bộ sang bên đường P gặp anh Chu Công C (SN1974, HKTT: thôn N, xã A, huyện H, Hà Nội) là người làm nghề lái xe ôm đang đi chiếc xe máy HondaWave BKS: 29Z7-8999 đỗ chờ khách ở cổng phía đầu ra xe buýt của bến xe M. Tuấn nói với anh C: "đi xe không chú ơi", anh C hỏi về đâu thì T trả lời: "đi về Liên Ninh, Ngọc Hồi", anh C báo giá 120.000 đồng thì T nói: "cháu chỉ còn 105.000 đồng thôi". Anh C đồng ý, H lên xe ngồi giữa còn T ngồi sau cùng. Anh C chở T và H theo đường vành đai 3 về phía Linh Đàm. Trên đường đi, anh C hỏi: "chúng mày ở đâu mà bây giờ mới về" thì H nói: "em ở thành phố Lào Cai". Khi đi đến đoạn đường Cầu Dậu, T cầm điện thoại Nokia giả vờ gọi cho ai đó nói: "bạn à, tôi đến Ngọc Hồi rồi, đi vào xã Liên Ninh à, nấu sẵn mì đi, tí 2 thằng ăn". Sau đó, T chỉ đường cho anh C đi lòng vòng trong khu vực xã L. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng thôn N, xã L thấy không có đèn đường, vắng người đi lại; T thúc nhẹ tay vào người H ra hiệu cho H thực hiện hành vi cướp tài sản, H hiểu ý và tay phải rút 01 con dao bấm chuẩn bị từ trước vòng về phía trước và dí dao vào cổ anh C và nói: "đưa chìa khóa đây". Anh C dừng xe sợ hãi rút chìa khóa đưa cho H. T xuống xe đi đến lục tìm tài sản trên người anh C và lấy của anh C được khoảng 140.000 đồng. Rồi T lấy 01 đoạn dây dù trong túi H đang đeo và quát: "giơ tay ra". Anh C đưa 2 tay về phía trước. T dùng một sợi dây trói 2 tay anh C và dùng sợi dây thứ 2 trói cả tay và chân của anh C lại với nhau, lấy khăn quàng cổ của anh C nhét vào mồm anh C. Sau đó, T ngồi lên xe máy trên của anh C cho xe nổ máy, còn H đạp anh C xuống ruộng rồi lên xe để T điều khiển xe chở H tẩu thoát. Trên đường đi, T và H bẻ gẫy biển kiểm soát của xe máy vứt đi (không rõ đoạn nào) rồi về nhà nghỉ ở khu Linh Đàm ngủ (không nhớ nhà nghỉ nào). Sau đó, T và H dùng chiếc xe máy chiếm đoạt được trên làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Để tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác, khoảng 22 giờ ngày 20/9/2017, T và H đi mua 01 sợi dây vải màu xanh dài khoảng 5m với giá 25.000 đồng của một người nam thanh niên ở khu vực gần bến xe Giáp Bát, sau đó H cắt dây thành 3 đoạn. Khoảng 19h30p ngày 21/9/2017, H mang theo 01 túi đeo bằng vải màu nâu trong đó có 03 đoạn dây vải trên và dắt trong người 01 con dao bấm cùng T từ nhà nghỉ YB2, quận Hà H đi bộ ra bến xe Yên Nghĩa và ngồi tại điểm chờ xe buýt ở đầu cổng bến xe.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Quang L (SN1961, HKTT: tổ 6, phường Y, quận H, Hà Nội) là người làm nghề xe ôm ở khu Bến xe Yên Nghĩa đi chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29T1-65045 đến hỏi T và H: "các cháu có đi xe ôm không", T trả lời: "không đi", ông L lại nói: "đi đâu, về đâu chú chở rẻ cho" thì T trả lời: "cháu về xa lắm". Ông L hỏi lại xem về đâu thì T nói: "cháu về xã Liên Ninh, Ngọc Hồi", ông L nói giá xe ôm về Ngọc Hồi cho cả 2 người là 150.000

đồng. T và H đồng ý đi, ông L đưa cho T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, còn H không đội mũ bảo hiểm và cả 2 lên xe để ông L chở đi về hướng Ngọc Hồi. Khi lên xe, H ngồi giữa, T ngồi cuối cùng. Lúc này, H đưa cho T chiếc túi đeo chéo với mục đích để khi cướp xong thì T dùng dây để trong túi trói ông L cho tiện. Khi T và H chỉ đường cho ông L đến gần giữa đường mương nước, thuộc Xóm T, Thôn 1, xã Đ, huyện T; T lại thúc nhẹ vào người H để ra hiệu cho H thực hiện hành vi cướp; H hiểu ý và liền rút dao bấm ra dùng tay phải cầm con dao luồn từ phải qua trái, từ phía sau về trước, dí vào cổ ông L và ra lệnh: "dừng xe lại, tắt máy đi", "im mồm, cấm kêu không tao giết". Ông L sợ và cho dừng xe máy. H bảo T: "tắt máy, rút chìa khóa, lục túi, lục ví". T rút chìa khóa xe máy của ông L rồi dùng 2 tay khám trên người ông L và lấy được của ông L 01 chiếc ví giả da màu đen ở túi quần sau bên phải, trong ví có 1.800.000^{đ} và một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng có bàn phím cao su ở túi quần bên phải phía trước. Sau khi lấy tài sản xong, H vẫn dí dao vào cổ ông L còn T lấy dây dù trong túi xách ra và quát ông L: "đưa tay ra đằng sau", ông L sợ hãi phải nghe theo và T dùng dây mang theo trói 2 tay ông L ra phía sau rồi T nhét 3 chiếc khẩu trang vào miệng ông L (1 chiếc của T, 1 chiếc của H, 1 chiếc của ông L). Sau đó, T cắm chìa khóa vào xe máy và cho nổ máy sẵn, còn H đẩy ông L ra vệ cỏ cạnh mương rồi lên xe để T điều khiển chở H tẩu thoát đi về khu bến xe Giáp Bát, và tìm nơi tiêu thụ chiếc xe máy vừa chiếm đoạt được nhưng không được; trên đường đi, T đưa cho H chiếc ví vừa chiếm đoạt được của ông L. H xuống xe đi đến nhà nghỉ YB2 lấy xe máy cướp được ngày 15/9/2017 của anh C rồi đi xuống Hải Phòng trốn; trên đường bỏ trốn H đã bán chiếc xe máy BKS: 29Z7-8999 cho một người không quen biết được 1.000.000 ^{đ} , H kiểm tra chiếc ví chiếm đoạt được của ông L thấy trong ví có 1.800.000^{đ}, giấy đăng kí xe máy, giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, giấy phép lái xe và một số giấy tờ khác; H giữ lại 1.800.000^{đ}, giấy đăng kí xe, giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, còn lại H vứt ở ven đường đi cùng con dao và chiếc túi xách trong có 02 đoạn dây dù. Số tiền trên H đã ăn tiêu hết. Còn T, sau đó đi xe máy BKS: 29T1-65045 đến nhà nghỉ H ở đường L, xã D, quận H, Hà Nội (lúc này khoảng 23h30p ngày 21/9/2017) gửi thì bị Cơ quan công an kiểm tra và bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe máy Honda Wave anpha màu xanh ngọc có BKS 29T1 - 650.45; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen có số sim 01233.664.794. Tại CQĐT, Đinh Duy T khai nhận chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động Masstel mà Công an thu giữ trên là tài sản T và H vừa cướp được của ông L.

Đến ngày 28/09/2017, Đặng Văn H đã đến đầu thú tại Cơ quan điều tra - Công an huyện Hạ Hòa, Phú Thọ và tự nguyện giao nộp giấy đăng kí chiếc xe máy BKS: 29T1-65045 và giấy bảo hiểm bắt buộc và giấy bảo hiểm tự nguyện.

Tại bản Kết luận định giá số 287 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29T1 - 65.045 có giá trị 18.611.000 đồng, 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29Z7-8999 có giá trị 3.967.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Masstel A240C có giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.778.000 đồng.

Về dân sự: Cơ quan điều tra trả cho ông Nguyễn Quang L chiếc xe máy Honda Wave BKS 29T1 - 65045 và chiếc điện thoại di động masstel cùng một số giấy tờ liên quan. Chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ H) và chị Nguyễn Thị N (mẹ đẻ T) đã tự nguyện bồi thường cho anh Chu Công C 9.000.000^{đ} và bồi thường cho ông Nguyễn Quang Lâm 1.800.000^{đ}; ông L và anh C không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can H và T.

Bản cáo trạng số 196/CT - VKS ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Đặng Văn H và Đinh Duy T về tội cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Đặng Văn H và Đinh Duy T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có nhiều khó khăn.

* Người bị hại là anh Chu Công C và ông Nguyễn Quang L vắng mặt tại phiên tòa. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Chu Công C đã được chị T và chị N bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng, ông Nguyễn Quang L đã nhận lại chiếc xe máy BKS 29T1 - 65045 và được chị T, chị N bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Anh C và ông L đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về dân sự với các bị cáo nữa chỉ đề nghị Tòa án khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TM và DVVT Y, anh Chu Công T vắng mặt tại phiên tòa; chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa và xác nhận các bị cáo đã tác động để các chị bồi thường cho anh C 9.000.000 đồng, ông L 1.800.000 đồng thay các bị cáo. Bố mẹ các chị đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33, Điều 53, BLHS năm 1999. Áp dụng riêng đối với bị cáo T các điều 68, 69, 74 BLHS năm 1999:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 09 đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đinh Duy T từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 : Buộc bị cáo H phải truy nộp sung công số tiền do phạm tội mà có 2.870.000 đồng, buộc bị cáo T phải truy nộp sung công số tiền 70.000 đồng.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khăn quàng cổ bằng vải len, kích thước (1,7mx0,3m) có họa tiết đen trắng và gắn nhãn đề chữ « PASHMINA ».

+ 03 (ba) đoạn dây dù màu xanh (dạng dây dù bằng vải) đều có đường kính 0,5mm ; trong đó có 02 đoạn dài 4,8m và 01 đoạn dài 1,6m.

+ 02 (hai) chiếc khẩu trang bằng vải.

+ 01 (một) chiếc sim điện thoại số 01233664794.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Luật sư Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo Đinh Duy T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Sau khi phạm tội thì bị cáo không đã đưa tài sản chiếm đoạt được cho Hướng để cùng sử dụng ăn tiêu. Bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với người đã thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Đặng Văn H và Đinh Duy T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên toà, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện

trường, Biên bản nhận dạng, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/09/2017 và ngày 21/09/2017, Đinh Duy T (sinh ngày 07/8/2000: 17 tuổi 1 tháng 8 ngày) và Đặng Văn H đã cùng nhau thực hiện 2 hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Thanh Trì, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h30 phút ngày15/9/2017 tại khu vực cánh đồng thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội, T và H đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn dài khoảng 20 cm dí vào cổ đe dọa và dùng dây trói chân tay, dùng khăn nhét vào miệng của anh Chu Công C rồi chiếm đoạt của anh 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 29Z7 - 8999 có giá trị 3.967.000 đồng cùng số tiền 140.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/9/2017 tại khu vực bờ mương xóm trại, thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội, T và H lại tiếp tục có hành vi như vụ án trên: dùng con dao nhọn trên dí vào cổ đe dọa và dùng dây trói chân tay, dùng khẩu trang nhét vào mồm ông Nguyễn Quang L rồi chiếm đoạt của ông L 01 xe máy Honda Wave anpha BKS 29T1 - 650.45 có giá trị 18.611.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Masstel có giá trị 200.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 1.800.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của ông L. Tổng giá trị tài sản ông L bị chiếm đoạt là 20.611.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H và T đã chiếm đoạt được của ông L và anh C là 24.618.000đ.

Hành vi của Đặng Văn H và Đinh Duy T đã phạm tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác quy định điểm d tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đã đạp người bị hại xuống ruộng và bỏ mặc bị hại trong tình trạng bị trói tay, chân và bị bịt miệng thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Chỉ 06 ngày sau khi gây ra vụ án cướp tài sản của anh C, đến ngày 21/9/2017 các bị cáo lại tiếp tục có hành vi cướp tài sản của anh Nguyễn Quang L với phương thức, thủ đoạn tương tự. Việc phạm tội liên tục của các bị cáo thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án thấy rằng để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo :

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện 02 vụ cướp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự « phạm tội nhiều lần » quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 BLHS năm 1999.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một phần tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Những người bị hại là anh Chu Công C, Nguyễn Quang L đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa gia đình các bị cáo xuất trình các tài liệu chứng minh ông bà nội, ngoại của các bị cáo có công với cách mạng nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Riêng bị cáo Đặng Văn H sau khi phạm tội và bị phát hiện đã ra đầu thú nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Đặng Văn H là người đã bỏ tiền để T, H đi từ Phú Thọ xuống Hà Nội, bỏ tiền để mua dao, dây dù làm công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện tội phạm còn Đinh Duy T là đồng phạm tích cực giúp sức cho H trong việc khống chế, chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên H có vai trò cao hơn T.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Đinh Duy T khi thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi thành niên nên được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội như quy định tại khoản 5 Điều 69 BLHS năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo T là người chưa thành niên và các bị cáo đều không có nghề nghiệp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về dân sự : Những người bị hại là anh Chu Công C và Nguyễn Quang L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nhận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 140.000 đồng các bị cáo chiếm đoạt của anh C đã cùng ăn tiêu, sử dụng số tiền này xét đây là khoản tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo phải truy nộp sung công số tiền này, mỗi bị cáo phải truy nộp 70.000 đồng. Đối với số tiền 1.800.000 đồng chiếm đoạt

được của anh L và tiền bán chiếc xe 29Z - 8889 của anh C bị cáo H tiêu sài cá nhân hết nên bị cáo có trách nhiệm truy nộp sung công số tiền này. Tổng cộng bị cáo H phải truy nộp sung công 2.870.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng mà các bị cáo đã dùng để thực hiện tội phạm.

[10] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn H và Đinh Duy T phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 ; điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Văn H và bị cáo Đinh Duy T. Áp dụng riêng đối với bị cáo Đinh Duy T các điều 68, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H **09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2017.

Xử phạt : Bị cáo Đinh Duy T **06 (sáu) năm tù**, Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2017.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999:

Buộc các bị cáo phải truy nộp vào ngân sách nhà nước các khoản tiền do phạm tội mà có như sau: Bị cáo Đặng Văn H phải truy nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.870.000 (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng; bị cáo Đinh Duy T do bà Nguyễn Thị N đại diện hợp pháp phải truy nộp sung vào ngân sách nhà nước 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 chiếc khăn quàng cổ bằng vải len, kích thước (1,7mx0,3m) có họa tiết đen trắng và gắn nhãn đề chữ « PASHMINA ».

+ 03 (ba) đoạn dây dù màu xanh (dạng dây dù bằng vải) đều có đường kính 0,5mm ; trong đó có 02 đoạn dài 4,8m và 01 đoạn dài 1,6m.

+ 02 (hai) chiếc khẩu trang bằng vải.

+ 01 (một) chiếc sim điện thoại số 01233664794.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, TP Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2018.

5. Về án phí: ***Căn cứ các điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : ***Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :***

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Các bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương